

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HSST
Ngày: 18-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thùy.

Bà Huỳnh Thị Trúc Loan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2021/TLST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Ngọc T**, sinh năm: 1995. Tên gọi khác: Đen.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Ấp 1, xã Long H, huyện C, tỉnh L; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Đào và bà Phạm Thị Bé Tư; bản thân có vợ tên Trần Văn Anh, có 01 con sinh năm 2014; tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 cho đến ngày 27/8/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh ngày: 14/01/2003. Tên gọi khác: Long Ca.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Ấp 2/5, xã Long H, huyện C, tỉnh L; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tư và bà Trần Thị Hà; bản thân chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 19/01/2021 bị công an xã Long H, huyện C, xử phạt

hành chính số tiền 375.000 đồng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quyết định số 39/XPHC, chưa chấp hành; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 cho đến ngày 27/8/2021 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Thái Lê Hiền, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 2/5, xã Long H, huyện C, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, Lê Văn H là đối tượng nghiện ma túy, sử dụng điện thoại di động, số sim 0904.485.793 liên lạc với Bùi Ngọc T qua điện thoại di động, số sim 0933.889.745 để hỏi mua ma túy đá đem về sử dụng. T kêu H đến đường N11 khu dân cư Nam Sài Gòn thuộc Ấp 3, xã Long H, huyện C, tỉnh L để nhận ma túy. Sau đó H điều khiển xe đạp trên đường nhiều lần điện thoại cho T để hỏi đường. Đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày, H đến điểm hẹn, tại đây T đi bộ từ nhà trọ ra gặp H, H đưa số tiền 142.000 đồng cho T, T đưa 01 (một) gói nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá cho H, H cầm gói ma túy trên tay trái, điều khiển xe đạp trên đường N11 để về nhà.

Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng phòng chống tội phạm Công an xã Long H, huyện C, tuần tra trên tuyến đường Long H-Hiệp Phước thuộc Ấp 3, xã Long H, huyện C, phát hiện H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua đó, phát hiện trong bàn tay trái của H có 01 (một) gói nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong chất nghi là ma túy trên. Qua điều tra T và H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số: 325/2021/KLGD ngày 15/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2236 gam, loại: Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật sau khi giám định có khối lượng 0,0896 gam, được đóng gói niêm phong.

Quá trình điều tra, Bùi Ngọc T khai nhận, số ma túy mà T bán cho H là do đối tượng tên Hồ không rõ họ tên địa chỉ cho T sử dụng, T đã sử dụng một ít, số còn lại T bán cho H lần đầu tiên vào ngày 07/4/2021.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo đã nhìn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKSCG, ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố Lê Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Đối với bị cáo Bùi Ngọc T: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đối với bị cáo Lê Văn H: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vật chứng trong vụ án: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,0896 gam còn lại được niêm phong; 01 (một) bộ sử dụng ma túy gồm 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen, số sim 0904.458.793 của Lê Văn H; 01 (một) điện thoại di động Vivo, màu đen, số sim 0933.684.616 và 0933.889.745 và số tiền 142.000 đồng của Bùi Ngọc T. Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn H: 01 sim số: 0901.693.852.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo H không nói lời sau cùng, bị cáo T trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lê Văn H là đối tượng nghiện ma túy, nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, H liên lạc với Bùi Ngọc T qua điện thoại di động, H dùng số sim 0904.485.793 điện thoại cho số sim 0933.889.745 của T để hỏi mua ma túy, T hẹn địa điểm giao ma túy ở đường N11 khu dân cư Nam Sài Gòn thuộc Ấp 3, xã Long H, huyện C. Đến khoảng 20 giờ 25 phút cùng ngày, H điều khiển xe đạp đến điểm hẹn đưa cho T 142.000 đồng và lấy gói ma túy đá. Trên đường về H cầm ma túy trên tay trái, thì bị lực lượng phòng chống tội phạm Công an xã Long H, huyện C, tuần tra phát hiện bắt cùng tang vật. Tại Kết luận giám định số: 325/2021/KLGĐ ngày 15/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: chất bột màu trắng bị cáo H tàng trữ là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,2236 gam. Ma túy bị cáo H tàng trữ là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng trên 0,1 gam đến dưới 05 gam, nên hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Đối với Bùi Ngọc T, qua điều tra T đã thừa nhận số ma túy bán cho H là do đối tượng tên Hồ không rõ nhân thân cho T. T đã sử dụng một ít, phần còn lại bán cho H và đây là lần đầu tiên T bán ma túy. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra bị cáo H khai đã mua ma túy do T bán 2, 3 lần, nhưng qua biên bản đối chất ngày 08/4/2021 tại cơ quan CSĐT giữa T và H, cũng như tại phiên tòa không chứng minh được việc T bán ma túy cho H 02 lần trở lên, nên hành vi trên của bị cáo T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hai bị cáo cũng nhận biết được ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên pháp luật nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng hai bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây nên các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không

[6] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: cả hai bị cáo đều có tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: bị cáo H có 01 tiền sự vào ngày 19/01/2021 bị công an xã Long H, huyện C, xử phạt hành chính số tiền 375.000 đồng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quyết định số 39/XPHC, chưa chấp hành. Xét thấy cần cách hai ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Xét thấy hai bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo T theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với đối tượng tên Hồ theo bị cáo T khai là người cung cấp ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân nên cơ quan CSĐT Công an huyện C, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với Thái Lê Hiền vào ngày 07/4/2021 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với T tại phòng trọ của T, nhưng hành vi này không phải là tội phạm, nên cơ quan CSĐT Công an huyện C chuyển hồ sơ sang Công an huyện C, xử lý hành chính theo thẩm quyền, là phù hợp.

[10] Về tang vật: xét thấy cần căn cứ các quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để xử lý tang vật thu giữ như sau:

- Chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là: 0,0896 gam còn lại được niêm phong; 01 (một) bộ sử dụng ma túy gồm 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh, nên tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen, số sim 0904.458.793 của Lê Văn H dùng để liên lạc mua ma túy; 01 (một) điện thoại di động Vivo, màu đen, số sim 0933.684.616 và 0933.889.745 của Bùi Ngọc T cũng dùng để liên lạc để bán ma túy, cùng số tiền 142.000 đồng H trả tiền mua ma túy cho T, nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) sim số: 0901.693.852 của Lê Văn H không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa H yêu cầu nhận lại, nên hoàn trả cho H.

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Ngọc T phạm phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 cho đến ngày 27/8/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 cho đến ngày 27/8/2021.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là: 0,0896 gam được niêm phong; 01 (một) bộ sử dụng ma túy gồm 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen, số sim 0904.458.793; 01 (một) điện thoại di động Vivo, màu đen, số sim 0933.684.616 và 0933.889.745; số tiền 142.000 đồng (một trăm bốn mươi hai ngàn đồng) mà Cơ quan CSĐT công an huyện C đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện C theo nội dung giấy nộp tiền số 0007291, ngày 03/8/2021.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn H 01 sim điện thoại di động số 0901.693.852.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 82/QĐ-VKSCG, ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: bị cáo T và H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh L;
-VKSND huyện C;
-CA huyện C;
-THA huyện C;
-Bị cáo;Đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH L

C, ngày 18 tháng 10 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 18 tháng 10 năm 2021.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thùy.

Bà Huỳnh Thị Trúc Loan

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2021/TLHS-ST, ngày 27/8/2021 đối với bị cáo: Bùi Ngọc T và Lê Văn H.

Căn cứ vào Điều 259 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Bùi Ngọc T phạm phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Bùi Ngọc T: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Văn H: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bùi Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 cho đến ngày 27/8/2021.

Xử phạt: Lê Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 cho đến ngày 27/8/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: Chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là: 0,0896 gam được niêm phong; 01 (một) bộ sử dụng ma túy gồm 01 (một) bình nhựa màu trắng, nắp màu đỏ, 01 (một) ống hút nhựa và 01 (một) nỏ thủy tinh.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen, số sim 0904.458.793; 01 (một) điện thoại di động Vivo, màu đen, số sim 0933.684.616 và 0933.889.745; số tiền 142.000 đồng (một trăm bốn mươi hai ngàn đồng) mà Cơ quan CSĐT công an huyện C đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện C theo nội dung giấy nộp tiền số 0007291, ngày 03/8/2021.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn H 01 sim điện thoại di động số 0901.693.852.

Hiện vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 82/QĐ-VKSCG, ngày 27/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Về án phí: bị cáo T và H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN THỊ HỒNG THÙY - HUỲNH THỊ TRÚC LOAN NGUYỄN ĐỨC BẢO